

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/DS-ST
Ngày: 15/7/2022.
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Thư ký phiên Tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 106/2022/QĐST-DS ngày 21/6/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1978. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Bà Chu Thị T, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn ông Phan Văn T trình bày:

Vào ngày 04/5/2021 tôi có cho bà Chu Thị T mượn số tiền 30.000.000đ, khi mượn bà T có hẹn tới tháng 09/2021 sẽ hoàn trả lại cho tôi số tiền trên. Thế nhưng từ đó đến nay đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu bà T phải trả tiền đã mượn cho tôi nhưng bà T hứa hẹn nhiều lần mà không trả. Nay tôi yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Chu Thị T phải trả cho tôi số tiền 30.000.000đ.

* Bị đơn bà Chu Thị T đã được tòa án triệu tập hợp lệ các lần để dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản để gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn T xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo

quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 03/6/2022 nguyên đơn ông Phan Văn T có cung cấp “Đơn xin xác nhận” với nội dung “Phan Văn T, sinh ngày 24/01/1978” và “Phan Văn T1, sinh ngày 24/01/1978” là cùng một người, nội dung đơn đã được công an xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang xác nhận, nên Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn trong vụ kiện tranh chấp này là Phan Văn T.

Bà Chu Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn Phan Văn T với bị đơn Chu Thị T thực tế đã phát sinh. Tại phiên tòa hôm nay, ông T cung cấp bản chính biên nhận tiền viết tay và xác định số tiền 30.000.000đ mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả. Cụ thể nội dung biên nhận mượn tiền thể hiện: Tôi tên Chu Thị T (25/03/1988) Ấp M, xã L, CL, Tiền Giang...có mượn anh Phan Văn T1. Ấp T, xã C, CL, Tiền Giang với số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu)”, tại phiên tòa ông T trình bày, ông cho bà T mượn số tiền nêu trên không tính lãi suất, thế nhưng đã nhiều lần yêu cầu bà T trả số tiền nêu trên nhưng bà T hứa hẹn mà không chịu trả kéo dài cho đến nay, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T rất nhiều, nên ông có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà T phải trả số tiền 30.000.000đ, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Đối với tên “T” trong biên nhận nợ do tên trong căn cước công dân là “T1” nhưng gọi theo thông thường nên bà T gọi và ghi trong biên nhận tiền là “T”. Xét thấy, tên “T” và “T1” là cùng một người đã được công an xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang xác nhận, nên Hội đồng xét xử xác định tên “T” trong biên nhận tiền là nguyên đơn Phan Văn T trong vụ án này. Từ đó có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Văn T là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Đối với bị đơn Chu Thị T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng trong đó nêu rõ yêu cầu khởi kiện của ông T, nhưng bà T không có ý kiến phản đối và không đến dự hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa; như vậy là bà T đã mặc nhiên thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với nguyên đơn ông T và đây cũng là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy việc vay tiền giữa ông T và bà T thực tế đã phát sinh, bà T hứa hẹn nhiều lần mà không trả là gây ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T và vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp ông T, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn T, buộc bị đơn bà Chu Thị T phải trả cho ông T số tiền vốn vay là 30.000.000đ.

[3] Về án phí: Bà Chu Thị Thủy phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn T.

Buộc bà Chu Thị T phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn T số tiền vốn vay là 30.000.000đ (Ba Mươi triệu đồng). Việc trả tiền thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Phan Văn T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Chu Thị T chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[2] *Về án phí*: Bà Chu Thị T phải chịu 1.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại ông Phan Văn T số tiền tạm ứng án phí 750.000đ theo biên lai thu số 0001784 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn Phan Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Chu Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Thoa

